

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Phân môn Lịch sử:

- Nêu được những nét chính về văn hóa, xã hội của Trung Quốc dưới thời Đường.
- Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX(văn học, kiến trúc,...)
- Giới thiệu được một số thành tựu tiêu biểu về xã hội, văn hoá, kiến trúc của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
- Kể được 2 công trình văn hóa tiêu biểu của Việt Nam có ảnh hưởng từ văn hóa Phật giáo hoặc Hin-đu giáo của Ấn Độ.
- Nêu được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI .
- Nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

* Phân môn Địa lí:

- Nêu được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.
Trình bày, phân tích được đặc điểm vị trí địa lí, tự nhiên châu Á; ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo, sự phân bố dân cư và các đô thị lớn của châu Á.
- Nêu được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực của châu Á.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

* **Phân môn Lịch sử:** Tìm hiểu lịch sử, tái hiện kiến thức, sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét, vận dụng các kiến thức đã học.

* **Phân môn địa lí:**

- Rèn luyện kĩ năng phát hiện, vận dụng những kiến thức đã học vào bài làm, kĩ năng xác định và trả lời đúng câu hỏi.
- Rèn kĩ năng phân tích, xác định, khai thác thông tin trên lược đồ.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài.
- Chăm chỉ, yêu thích môn học.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

50% trắc nghiệm, 50% tự luận.

III. KHUNG MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Phân môn Lịch sử											
1	TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN XIX	Văn hóa Trung Quốc	4 TN		2 TN						6 câu 15% 1,5 đ
2	ẤN ĐỘ TỪ GIỮA THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	Khái quát lịch sử Ấn Độ thời phong kiến	4 TN							1TL	5 câu 15% 1,5 đ
3	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	Khái quát lịch sử Đông Nam Á				1TL		1TL			2 câu 20% 2 đ
Số câu/ loại câu			8 câu TNKQ		2 câu TNKQ 1 câu TL		1 câu TL		1 câu TL		
Tỉ lệ			20%		15%		10%		5%		50%

Phân môn Địa lí											
1	Chương 1: Châu Âu	Tự nhiên châu Âu.	2 TN*								2 câu 0,5 đ 5%
		Dân cư, xã hội châu Âu	2 TN*								
		Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	2 TN*								

		châu Âu.									
2	Chương 2: Châu Á	Tự nhiên châu Á.	2TN			1TLa				1TL (b)*	45 % 4,5 đ
		Dân cư, xã hội châu Á	2TN		1TN			1TL			
		Các khu vực của châu Á.	2TN		1TN					1TL (b)*	
Số câu/ loại câu			8 câu TNKQ		2 câu TNKQ 1 câu TL		1 câu TL		1 câu TL		
Tỉ lệ			20%		15%		10%		5%		50%
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%		100%

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Lịch sử							
1	TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN XIX	Văn hóa Trung Quốc	Nhận biết - Nêu được những nét chính về văn hóa, xã hội của Trung Quốc dưới thời Đường. Thông hiểu - Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX(văn học, kiến trúc,...)	4TN	2TN		
2	ẤN ĐỘ TỪ GIỮA THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	Khái quát lịch sử Ấn Độ thời phong kiến	Thông hiểu - Giới thiệu được một số thành tựu tiêu biểu về xã hội, văn hoá, kiến trúc của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX Vận dụng cao - Kể 2 công trình văn hóa tiêu biểu của Việt Nam có ảnh hưởng từ văn hóa Phật giáo hoặc Hin-đu giáo của Ấn Độ	4TN			1TL
3	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	Khái quát lịch sử Đông Nam Á	Thông hiểu - Nêu được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI . Vận dụng - Nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.		1TL	1TL	
Số câu/ loại câu				8 câu	2 câu	1 câu	1 câu

		TNKQ	TNKQ 1 câu TL	TL	TL
Tỉ lệ %		20%	15%	10%	5%

Phân môn Địa lí							
1	Chương 1 Châu Âu	Nội dung 1: Tự nhiên châu Âu.	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.	1TN			
		Nội dung 2. Dân cư, xã hội châu Âu	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.	1TN*			
		Nội dung 3: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên châu Âu.	Nhận biết -Trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.	1TN*			
2	Chương 2: Châu Á	Nội dung 1: Tự nhiên châu Á.	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.	1TN			
			– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á	1TN	1TN		
			Thông hiểu - Giải thích được các đặc điểm khí hậu của châu Á.	1TN		1TL	

		Nội dung 2. Dân cư, xã hội châu Á	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. Vận dụng - Giải thích được một số đặc điểm nổi bật của dân cư xã hội châu Á.	2TN		1TL	
		Nội dung 3: Các khu vực của châu Á.	Nhận biết – Nêu được tên các khu vực của châu Á. – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á Vận dụng cao – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xingapore).	1TN			1TL
Số câu/ loại câu				8câu TNKQ	2 câu TNKQ 1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %				20	15	10	5
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Đọc kĩ câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Hệ tư tưởng nào dưới đây có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của tri thức và văn hóa Trung Quốc thời phong kiến?

- A. Hồi giáo.
- B. Thiên Chúa giáo.
- C. Nho giáo.
- D. Hin-đu giáo.

Câu 2: Người đầu tiên khởi xướng Nho giáo là

- A. Khổng Tử.
- B. Mạnh Tử.
- C. Tuân Tử.
- D. Hàn Phi Tử.

Câu 3: Những nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc dưới thời Đường là

- A. Tư Mã Thiên, Đồng Trọng Thư, Ngô Thừa Ân.
- B. La Quán Trung, Tào Tuyết Cần, Bạch Cư Dị .
- C. Đỗ Phủ, Lý Bạch, Ngô Thừa Ân.
- D. Đỗ Phủ, Lý Bạch, Bạch Cư Dị.

Câu 4: Cơ quan chép sử của chính quyền phong kiến nhà Đường được gọi là

- A. Quốc sử viện.
- B. Quốc Tử Giám.
- C. Sử quán.
- D. Tôn Nhân Phủ.

Câu 5: Chế độ phong kiến Trung Quốc bị lên án gay gắt, đặc biệt là trong giai đoạn suy tàn. Đó là nội dung chính trong tác phẩm

- A. Tam quốc diễn nghĩa.
- B. Hồng lâu mộng.
- C. Thủy hử.
- D. Tây du kí.

Câu 6: Công trình kiến trúc mang tính phòng thủ, trải dài trên các vùng đồi núi và được hoàn thiện qua nhiều triều đại của Trung Quốc được gọi là

- A. Vạn lý trường thành.
- B. Tử cấm thành
- C. Cung A Phòng.
- D. Lăng Li Sơn

Câu 7: Đây là điểm giống nhau cơ bản giữa Vương triều Đê-li và Vương triều Mô-gôn?

- A. Điều thi hành các chính sách tiến bộ.
- B. Điều theo đạo Hindu.
- C. Điều là các vương triều hồi giáo ngoại tộc.
- D. Điều được nhân dân Ấn Độ ủng hộ.

Câu 8: Sự ra đời của chữ viết **không** mang lại ý nghĩa nào đối với sự phát triển của văn minh Ấn Độ

- A. Là thước đo đánh giá trình độ phát triển của nền văn minh Ấn Độ
- B. Tạo điều kiện để phát triển, lưu giữ những thành tựu văn minh
- C. Là công cụ để truyền bá văn minh Ấn Độ ra bên ngoài
- D. Thúc đẩy nền nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển

Câu 9: Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là

- A. sông Ấn và Hằng.
- B. sông Hồng và Đà.
- C. sông Ô- phrát và Nin.
- D. Hoàng Hà và Dương Tử.

Câu 10: Công trình nào được ví như “Viên ngọc của những đền đài Ấn Độ”?

- A. Lăng Ta-giơ Ma-han.
- B. Vườn treo Ba-bi-lon.
- C. Kim Tự Tháp.
- D. Vạn Lý Trường Thành.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 2 (1 điểm): Nhận xét những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 3 (0,5 điểm): Kể tên 2 công trình văn hóa tiêu biểu của Việt Nam có ảnh hưởng từ văn hóa Phật giáo của Ấn Độ.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Đọc kĩ câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Đô thị nào sau đây thuộc châu Á?

- A. Bắc Kinh. B. New York. C. Luân Đôn. D. Pari.

Câu 2: Các tôn giáo nào ra đời ở khu vực Tây Á

- A. Phật giáo và Ki-tô giáo. B. Phật giáo và Ấn Độ giáo.
C. Ki-tô giáo và Hồi giáo. D. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

Câu 3: Châu Á có số dân

- A. đông nhất thế giới. B. đông thứ hai thế giới.
C. thấp nhất thế giới. D. đông thứ ba thế giới.

Câu 4: Châu Âu kéo dài từ

- A. $36^0\text{B} - 71^0\text{B}$. B. vùng cực Bắc đến khoảng 10^0N .
C. $37^021'\text{B} - 34^051'\text{N}$. D. vùng cực Bắc đến vùng cận cực Nam.

Câu 5: Dãy núi nào sau đây nằm ở phía bắc châu Âu ?

- A. An-pơ. B. Các-pát. C. U- ran. D. Xcan-di-na-vi.

Câu 6: Phần lớn các nước châu Á là các nước

- A. phát triển. B. đang phát triển.
C. có thu nhập bình quân đầu người cao. D. công nghiệp hiện đại.

Câu 7: Ở khu vực Tây Nam Á, loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất là

- A. Than đá. B. Dầu mỏ. C. Bôxit. D. Sắt.

Câu 8: Quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất ở Nam Á là

- A. Pa-ki-xtan. B. Băng-la-đét.
C. Ấn Độ. D. Nê-pan.

Câu 9: Châu Á **không** tiếp giáp đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

Câu 10: Dạng địa hình nào ở châu Á chiếm phần lớn diện tích?

- A. Đảo và quần đảo. B. Đồng bằng.
C. Núi, cao nguyên và sơn nguyên. D. Cao nguyên và sơn nguyên.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Giải thích vì sao khí hậu Châu Á phân hoá rất đa dạng ? Cho biết Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?

Câu 2 (1 điểm): Tại sao các đô thị lớn ở châu Á thường phân bố ở ven biển?

Câu 3 (0,5 điểm): Kể tên 10 nền kinh tế lớn nhất châu Á hiện nay.

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Đọc kĩ câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Cơ quan chép sử của chính quyền phong kiến nhà Đường được gọi là

- A. Quốc sử viện.
- B. Quốc Tử Giám.
- C. Sử quán.
- D. Tôn Nhân Phủ.

Câu 2: Chế độ phong kiến Trung Quốc bị lên án gay gắt, đặc biệt là trong giai đoạn suy tàn. Đó là nội dung chính trong tác phẩm

- A. Tam quốc diễn nghĩa.
- B. Hồng lâu mộng.
- C. Thủy hử.
- D. Tây du kí.

Câu 3: Công trình kiến trúc mang tính phòng thủ, trải dài trên các vùng đồi núi và được hoàn thiện qua nhiều triều đại của Trung Quốc được gọi là

- A. Vạn lý trường thành.
- B. Tử cấm thành
- C. Cung A Phòng.
- D. Lăng Li Sơn

Câu 4: Hệ tư tưởng nào dưới đây có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của tri thức và văn hóa Trung Quốc thời phong kiến?

- A. Hồi giáo.
- B. Thiên Chúa giáo.
- C. Nho giáo.
- D. Hin-đu giáo.

Câu 5: Người đầu tiên khởi xướng Nho giáo là

- A. Khổng Tử.
- B. Mạnh Tử.
- C. Tuân Tử.
- D. Hàn Phi Tử.

Câu 6: Những nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc dưới thời Đường là

- A. Tư Mã Thiên, Đồng Trọng Thư, Ngô Thừa Ân.
- B. La Quán Trung, Tào Tuyết Cần, Bạch Cư Dị .
- C. Đỗ Phủ, Lý Bạch, Ngô Thừa Ân.
- D. Đỗ Phủ, Lý Bạch, Bạch Cư Dị.

Câu 7: Đây là điểm giống nhau cơ bản giữa Vương triều Đê-li và Vương triều Mô-gôn?

- A. Điều thi hành các chính sách tiến bộ.
- B. Điều theo đạo Hindu.
- C. Điều là các vương triều hồi giáo ngoại tộc.
- D. Điều được nhân dân Ấn Độ ủng hộ.

Câu 8: Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là

- A. sông Ấn và Hằng.
- B. sông Hồng và Đà.
- C. sông Ó- phrát và Nin.
- D. Hoàng Hà và Dương Tử.

Câu 9: Công trình nào được ví như “Viên ngọc của những đền đài Ấn Độ”?

- A. Lăng Ta-giơ Ma-han.
- B. Vườn treo Ba-bi-lon.
- C. Kim Tự Tháp.
- D. Vạn Lý Trường Thành.

Câu 10: Sự ra đời của chữ viết **không** mang lại ý nghĩa nào đối với sự phát triển của văn minh Ấn Độ

- A. Là thước đo đánh giá trình độ phát triển của nền văn minh Ấn Độ
- B. Tạo điều kiện để phát triển, lưu giữ những thành tựu văn minh
- C. Là công cụ để truyền bá văn minh Ấn Độ ra bên ngoài/
- D. Thúc đẩy nền nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 2 (1 điểm): Nhận xét những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 3 (0,5 điểm): Kể tên 2 công trình văn hóa tiêu biểu của Việt Nam có ảnh hưởng từ văn hóa Phật giáo của Ấn Độ.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Đọc kĩ câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Dãy núi nào sau đây nằm ở phía bắc châu Âu ?

- A. An-pơ. B. Các-pát. C. U- ran. D. Xcan-di-na-vi.

Câu 2: Phần lớn các nước châu Á là các nước

- A. phát triển. B. đang phát triển.
C. có thu nhập bình quân đầu người cao. D. công nghiệp hiện đại.

Câu 3: Đô thị nào sau đây thuộc châu Á?

- A. Bắc Kinh. B. New York. C. Luân Đôn. D. Pari.

Câu 4: Quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất ở Nam Á là

- A. Pa-ki-xtan. B. Băng-la-đét.
C. Ấn Độ. D. Nê-pan.

Câu 5: Các tôn giáo nào ra đời ở khu vực Tây Á

- A. Phật giáo và Ki-tô giáo.
B. Phật giáo và Ấn Độ giáo.
C. Ki-tô giáo và Hồi giáo.
D. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

Câu 6: Châu Á có số dân

- A. đông nhất thế giới. B. đông thứ hai thế giới.
C. thấp nhất thế giới. D. đông thứ ba thế giới.

Câu 7: Dạng địa hình nào ở châu Á chiếm phần lớn diện tích?

- A. Đảo và quần đảo. B. Đồng bằng.
C. Núi, cao nguyên và sơn nguyên. D. Cao nguyên và sơn nguyên.

Câu 8: Châu Âu kéo dài từ

- A. 36⁰B – 71⁰B. B. vùng cực Bắc đến khoảng 10⁰N.
C. 37⁰21'B – 34⁰51'N. D. vùng cực Bắc đến vùng cận cực Nam.

Câu 9: Ở khu vực Tây Nam Á, loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất là

- A. Than đá. B. Dầu mỏ. C. Bôxit. D. Sắt.

Câu 10: Châu Á không tiếp giáp đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1 (1điểm): Giải thích vì sao khí hậu Châu Á phân hoá rất đa dạng ? Cho biết Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?

Câu 2 (1điểm): Tại sao các đô thị lớn ở châu Á thường phân bố ở ven biển?

Câu 3 (0,5điểm): Kể tên 10 nền kinh tế lớn nhất châu Á hiện nay.

----- HẾT -----

- A. Quốc sử viện.
C. Sử quán.
- B. Quốc Tử Giám.
D. Tôn Nhân Phủ.
- Câu 10:** Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là
- A. sông Ấn và Hằng.
C. sông Ô- phrát và Nin.
- B. sông Hồng và Đà.
D. Hoàng Hà và Dương Tử.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1 (1điểm): Trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 2 (1điểm): Nhận xét những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 3 (0,5 điểm): Kể tên 2 công trình văn hóa tiêu biểu của Việt Nam có ảnh hưởng từ văn hóa Phật giáo của Ấn Độ.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Đọc kĩ câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Các tôn giáo nào ra đời ở khu vực Tây Á

- A. Phật giáo và Ki-tô giáo. B. Phật giáo và Ấn Độ giáo.
C. Ki-tô giáo và Hồi giáo. D. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

Câu 2: Đô thị nào sau đây thuộc châu Á?

- A. Bắc Kinh. B. New York. C. Luân Đôn. D. Pari.

Câu 3: Châu Á có số dân

- A. đông nhất thế giới. B. đông thứ hai thế giới.
C. thấp nhất thế giới. D. đông thứ ba thế giới.

Câu 4: Dãy núi nào sau đây nằm ở phía bắc châu Âu ?

- A. An-pơ. B. Các-pát. C. U- ran. D. Xcan-di-na-vi.

Câu 5: Châu Âu kéo dài từ

- A. $36^{\circ}\text{B} - 71^{\circ}\text{B}$. B. vùng cực Bắc đến khoảng 10°N .
C. $37^{\circ}21'\text{B} - 34^{\circ}51'\text{N}$. D. vùng cực Bắc đến vùng cận cực Nam.

Câu 6: Ở khu vực Tây Nam Á, loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất là

- A. Than đá. B. Dầu mỏ. C. Bôxit. D. Sắt.

Câu 7: Quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất ở Nam Á là

- A. Pa-ki-xtan. B. Băng-la-đét.
C. Ấn Độ. D. Nê-pan.

Câu 8: Dạng địa hình nào ở châu Á chiếm phần lớn diện tích?

- A. Đảo và quần đảo. B. Đồng bằng.
C. Núi, cao nguyên và sơn nguyên. D. Cao nguyên và sơn nguyên.

Câu 9: Châu Á không tiếp giáp đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

Câu 10: Phần lớn các nước châu Á là các nước

- A. phát triển. B. đang phát triển.
C. có thu nhập bình quân đầu người cao. D. công nghiệp hiện đại.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Giải thích vì sao khí hậu Châu Á phân hoá rất đa dạng ? Cho biết Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?

Câu 2 (1 điểm): Tại sao các đô thị lớn ở châu Á thường phân bố ở ven biển?

Câu 3 (0,5 điểm): Kể tên 10 nền kinh tế lớn nhất châu Á hiện nay.

----- HẾT -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Đọc kĩ câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Đây là điểm giống nhau cơ bản giữa Vương triều Đê-li và Vương triều Mô-gôn?

- A. Điều thi hành các chính sách tiên bộ.
- B. Điều theo đạo Hindu.
- C. Điều là các vương triều hồi giáo ngoại tộc.
- D. Điều được nhân dân Ấn Độ ủng hộ.

Câu 2: Sự ra đời của chữ viết **không** mang lại ý nghĩa nào đối với sự phát triển của văn minh Ấn Độ

- A. Là thước đo đánh giá trình độ phát triển của nền văn minh Ấn Độ
- B. Tạo điều kiện để phát triển, lưu giữ những thành tựu văn minh
- C. Là công cụ để truyền bá văn minh Ấn Độ ra bên ngoài
- D. Thúc đẩy nền nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển

Câu 3: Cơ quan chép sử của chính quyền phong kiến nhà Đường được gọi là

- A. Quốc sử viện.
- B. Quốc Tử Giám.
- C. Sử quán.
- D. Tôn Nhân Phủ.

Câu 4: Chế độ phong kiến Trung Quốc bị lên án gay gắt, đặc biệt là trong giai đoạn suy tàn. Đó là nội dung chính trong tác phẩm

- A. Tam quốc diễn nghĩa.
- B. Hồng lâu mộng.
- C. Thủy hử.
- D. Tây du kí.

Câu 5: Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là

- A. sông Ấn và Hằng.
- B. sông Hồng và Đà.
- C. sông Ô- phrát và Nin.
- D. Hoàng Hà và Dương Tử.

Câu 6: Hệ tư tưởng nào dưới đây có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của tri thức và văn hóa Trung Quốc thời phong kiến?

- A. Hồi giáo.
- B. Thiên Chúa giáo.
- C. Nho giáo.
- D. Hin-đu giáo.

Câu 7: Người đầu tiên khởi xướng Nho giáo là

- A. Khổng Tử.
- B. Mạnh Tử.
- C. Tuân Tử.
- D. Hàn Phi Tử.

Câu 8: Những nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc dưới thời Đường là

- A. Tư Mã Thiên, Đồng Trọng Thư, Ngô Thừa Ân.
- B. La Quán Trung, Tào Tuyết Cần, Bạch Cư Dị .
- C. Đỗ Phủ, Lý Bạch, Ngô Thừa Ân.
- D. Đỗ Phủ, Lý Bạch, Bạch Cư Dị.

Câu 9: Công trình kiến trúc mang tính phòng thủ, trải dài trên các vùng đồi núi và được hoàn thiện qua nhiều triều đại của Trung Quốc được gọi là

- A. Vạn lý trường thành.
- B. Tử cấm thành
- C. Cung A Phòng.
- D. Lăng Li Sơn

Câu 10: Công trình nào được ví như “Viên ngọc của những đền đài Ấn Độ”?

- A. Lăng Ta-giơ Ma-han.
- B. Vườn treo Ba-bi-lon.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 2 (1 điểm): Nhận xét những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 3 (0,5 điểm): Kể 2 công trình văn hóa tiêu biểu của Việt Nam có ảnh hưởng từ văn hóa Phật giáo của Ấn Độ đã được các nhà phát kiến địa lí đặt tên trong hành trình thám hiểm của mình (thế kỉ XVI -VII).

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)**

Đọc kĩ câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Châu Á có số dân

- A. đông nhất thế giới. B. đông thứ hai thế giới.
C. thấp nhất thế giới. D. đông thứ ba thế giới.

Câu 2: Dãy núi nào sau đây nằm ở phía bắc châu Âu ?

- A. An-pơ. B. Các-pát. C. U- ran. D. Xcan-di-na-vi.

Câu 3: Châu Âu kéo dài từ

- A. $36^0B - 71^0B$. B. vùng cực Bắc đến khoảng 10^0N .
C. $37^021'B - 34^051'N$. D. vùng cực Bắc đến vùng cận cực Nam.

Câu 4: Châu Á không tiếp giáp đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

Câu 5: Phần lớn các nước châu Á là các nước

- A. phát triển. B. đang phát triển.
C. có thu nhập bình quân đầu người cao. D. công nghiệp hiện đại.

Câu 6: Ở khu vực Tây Nam Á, loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất là

- A. Than đá. B. Dầu mỏ. C. Bôxit. D. Sắt.

Câu 7: Quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất ở Nam Á là

- A. Pa-ki-xtan. B. Băng-la-đét.
C. Ấn Độ. D. Nê-pan.

Câu 8: Các tôn giáo nào ra đời ở khu vực Tây Á

- A. Phật giáo và Ki-tô giáo. B. Phật giáo và Ấn Độ giáo.
C. Ki-tô giáo và Hồi giáo. D. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

Câu 9: Đô thị nào sau đây thuộc châu Á?

- A. Bắc Kinh. B. New York. C. Luân Đôn. D. Pari.

Câu 10: Dạng địa hình nào ở châu Á chiếm phần lớn diện tích?

- A. Đảo và quần đảo. B. Đồng bằng.
C. Núi, cao nguyên và sơn nguyên. D. Cao nguyên và sơn nguyên.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Giải thích vì sao khí hậu Châu Á phân hoá rất đa dạng ? Cho biết Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?

Câu 2 (1 điểm): Tại sao các đô thị lớn ở châu Á thường phân bố ở ven biển?

Câu 3 (0,5 điểm): Kể tên 10 nền kinh tế lớn nhất châu Á hiện nay.

....**Hết**....

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ
Đề 1

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 7
NĂM HỌC 2022 - 2023
Thời gian làm bài: 60 phút
Ngày kiểm tra: 20/12/2022

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (2, 5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Mã đề/Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
101	C	A	D	C	B	A	C	D	A	A
102	C	B	A	C	A	D	C	A	A	D
103	A	B	A	C	A	C	D	D	C	A
104	C	D	C	B	A	C	A	D	A	A

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Tôn giáo: Hin-đu giáo, Phật giáo, Nho giáo, Hồi giáo - Chữ viết: Dựa vào chữ Phạn và chữ Hán để sáng tạo ra chữ viết riêng: chữ Khơ me, chữ Thái, chữ Chăm, chữ Nôm... - Văn, sử học: Sử thi Riêm Kê (Cam-pu-chia), bộ Đại Việt sử kí toàn thư (Đại Việt) - Công trình kiến trúc: Hoàng thành Thăng Long, đền tháp Ăng-co, thành cổ Pa-gan, chùa Sue-da-gon, đền tháp A-giút-thay-a	1 0,25 0,25 0,25 0,25
2	Nhận xét những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI: - Các nước Đông Nam Á thời kì này đã xây dựng nền văn hóa riêng của mình - Đồng thời đóng góp vào kho tàng văn hóa loài người những giá trị văn hóa độc đáo	1 0,5 0,5
3	Kể tên 2 công trình văn hóa tiêu biểu của Việt Nam có ảnh hưởng từ văn hóa Phật giáo của Ấn Độ: - Tượng Phật Quan âm nghìn mắt nghìn tay (chùa Bút Tháp, Bắc Ninh.) - Chùa Dâu (Bắc Ninh)	0,5 0,25 0,25

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (2, 5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Mã đề/ Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
101	A	C	A	A	D	B	B	C	D	C
102	D	B	A	C	C	A	C	A	B	D
103	C	A	A	D	A	B	C	C	D	B
104	A	D	A	D	B	B	C	C	A	C

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Khí hậu Châu Á phân hoá rất đa dạng vì:	1
	- Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo => Châu Á có nhiều đới khí hậu.	0,25
	- Do lãnh thổ rộng lớn, có các dãy núi và sơn nguyên cao ngăn ảnh hưởng của biển xâm nhập sâu vào nội địa => Trong mỗi đới lại chia thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau.	0,25
	- Việt Nam thuộc đới khí hậu nhiệt đới.	0,5
2	Các đô thị lớn ở châu Á thường tập trung ở ven biển vì:	1
	- Đây là những khu vực có điều kiện tự nhiên thuận lợi	0,25
	+ Địa hình bằng phẳng, không hiểm trở như những vùng núi cao, vùng trung tâm lục địa	0,25
	+ Là các khu vực có khí hậu gió mùa, có nhiều mưa	0,25
	- Vùng ven biển là những nơi thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa với các quốc gia và các khu vực khác trên thế giới => dân cư đông đúc.	0,25
3	10 nền kinh tế lớn nhất châu Á hiện nay là: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, In-nô-đê-xia, Hàn Quốc, Ả rập Xê-út, Iran, Pakistan, Thái Lan, Việt Nam.	0,5

GV RA ĐỀ

TT CHUYÊN MÔN

**BGH DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phản Lịch sử: Trần Thị Kim Anh

Phản Địa lí: Lê Thị Trang

Nguyễn Thu Phương

Nguyễn Thị Song Đăng